

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 15/2025/TLST - HNGĐ ngày 24 tháng 7 năm 2025 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”, giữa:

Nguyên đơn: Anh Nguyễn Công T, sinh năm 1984;

Số CCCD: 044084003173 cấp ngày 21/5/2024;

Địa chỉ: Thôn X, xã L, tỉnh Quảng Trị.

Bị đơn: Chị Nguyễn Thị L, sinh năm 1991;

Số CCCD: 044191002032 cấp ngày 12/3/2019;

Địa chỉ: Thôn X, xã L, tỉnh Quảng Trị.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 81, 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 30 tháng 7 năm 2025,

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 30 tháng 7 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Công T và chị Nguyễn Thị L.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về nuôi con chung: Anh Nguyễn Công T và chị Nguyễn Thị L thống nhất vợ chồng có 02 con chung tên là Nguyễn Công Khánh N, sinh ngày 03/5/2012 và Nguyễn Ngọc Mỹ D, sinh ngày 01/01/2016, hiện con Nguyễn Công Khánh N đang ở với anh T và con Nguyễn Ngọc M D đang ở với chị L. Hai bên thoả thuận: Giao con Nguyễn Công Khánh N cho anh T trực tiếp nuôi dưỡng, giao con Nguyễn Ngọc Mỹ D cho chị L trực tiếp nuôi dưỡng đến khi các con trưởng thành (đủ 18 tuổi);

không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con cho bên nào. Hai bên có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

- *Về chia tài sản và nợ chung*: Anh Nguyễn Công T và chị Nguyễn Thị L thống nhất vợ chồng không có tài sản chung, nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về án phí*: Căn cứ Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Anh Nguyễn Công T và chị Nguyễn Thị L mỗi người chịu 75.000 đồng án phí ly hôn. Anh T1 thỏa thuận chịu thay án phí ly hôn cho chị L. Số tiền án phí anh T1 phải nộp được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: BLTU/23/0000473, ngày 24/7/2025 của Phòng Thi hành án dân sự khu vực 4 - Quảng Trị. Anh T1 được nhận lại 150.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND khu vực 4-Quảng Trị;
- UBND xã Lệ Ninh;
- THADS tỉnh Quảng Trị;
- TAND tỉnh Quảng Trị;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

(ĐÃ KÝ)

Nguyễn Thị Nhàn